

Số: /BC-CTK

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2022

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI **Tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2022**

Những bất ổn địa chính trị và kinh tế trên thế giới đã làm giảm niềm tin kinh doanh, đầu tư, đồng thời làm suy yếu triển vọng kinh tế trong ngắn hạn. Các tổ chức thế giới đều nhận định triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã giảm đi đáng kể, do thách thức lạm phát gia tăng từ xung đột giữa Nga – Ukraine kéo dài và ảnh hưởng từ sự sụt giảm tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc, Nga. Trên cơ sở đó, các tổ chức kinh tế Thế giới hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ mức 3,6% xuống còn 3,2% (IFM), trong khi WB đã điều chỉnh dự báo từ mức 4,1% xuống còn 2,9% trong năm 2022.

Kinh tế Việt Nam đã duy trì đà phục hồi mạnh mẽ bất chấp tình trạng bất định trên thế giới liên quan đến cuộc xung đột Nga – Ukraine, sự gián đoạn chuỗi cung ứng, chính sách Zero Covid-19 tại Trung Quốc, lạm phát gia tăng tại nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới khiến người dân thắt chặt chi tiêu. Khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng; thương mại, dịch vụ phục hồi mạnh mẽ; hoạt động du lịch nhộn nhịp trở lại; hoạt động xuất khẩu tăng tốc; lạm phát trước sức ép lớn nhưng vẫn được kiểm soát tốt; tín dụng tăng trưởng ổn định đã hỗ trợ vốn tích cực cho nền kinh tế. Ngân hàng thế giới (WB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022 đạt 7,5% và lạm phát được kiểm soát ở mức 3,8%.

Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường các đợt cao điểm tiêm vắc xin cho trẻ 5-12 tuổi và tiêm nhắc lại cho các nhóm đối tượng có nguy cơ cao nhằm giảm tỷ lệ nhập viện, giảm nguy cơ chuyển nặng, tử vong. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 là tiền đề vững chắc để kinh tế Thành phố tăng tốc. Hoạt động sản xuất công nghiệp đã lấy lại đà tăng trưởng và thu hút lực lao động qua trở lại làm việc; hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra sôi động. Thành phố đã tăng cường các giải pháp đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, đặc biệt tại các dự án, công trình trọng điểm.

1. TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG VÀ CHỨNG KHOÁN

1.1. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố lũy kế 8 tháng đầu năm 2022 tăng 21,3% so với cùng kỳ, trong đó các khoản thu liên quan đến bất động sản tăng 131,9% so với cùng kỳ, dầu thô tăng 110,4%, thuế sản phẩm tăng 15,0%. Ở chiều ngược lại, tổng chi ngân sách địa phương giảm 5,3% so với cùng kỳ.

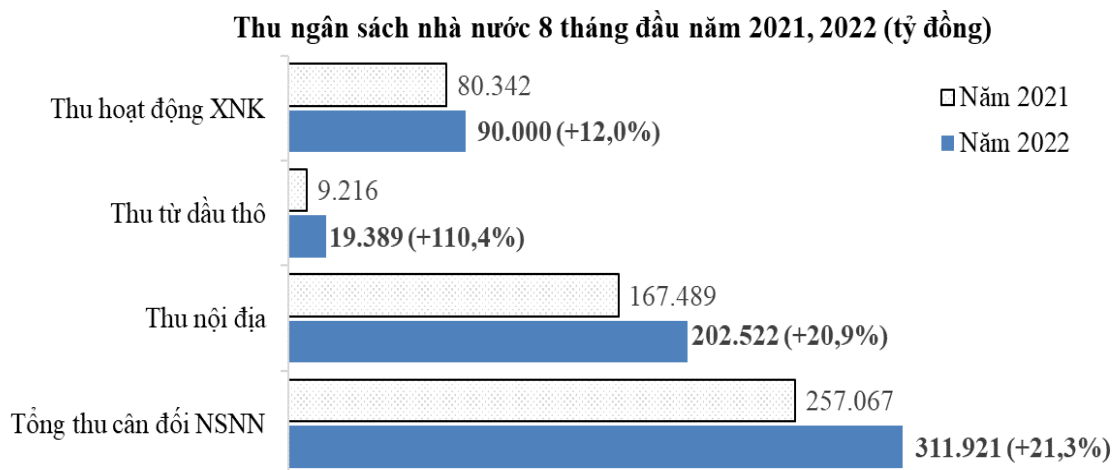
Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước lũy kế 8 tháng đầu năm 2022 ước thực hiện 311.921 tỷ đồng, đạt 80,7% dự toán và tăng 21,3% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Thu nội địa ước thực hiện 202.522 tỷ đồng, đạt 78,0% dự toán, chiếm 64,9% tổng thu cân đối và tăng 20,9% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu từ doanh nghiệp nhà nước ước thực hiện 20.949 tỷ đồng, đạt 79,8% dự toán, chiếm 6,7% tổng thu và tăng 11,5%; thu từ khu vực ngoài nhà nước ước thực hiện 54.917 tỷ đồng, đạt 81,6% dự toán, chiếm 17,6% tổng thu và tăng 16,6%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện 47.788 tỷ đồng, đạt 81,6% dự toán, chiếm 15,3% tổng thu và tăng 10,5%.

- Thu dầu thô ước thực hiện 19.389 tỷ đồng, vượt 84,7% dự toán, chiếm 6,2% tổng thu cân đối và tăng 110,4%.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 90.000 tỷ đồng, đạt 77,3% dự toán, chiếm 28,9% tổng thu cân đối và tăng 12,0%.

Thu cân đối ngân sách địa phương lũy kế 8 tháng đầu năm 2022, ước thực hiện 70.105 tỷ đồng, đạt 41,6% dự toán, chiếm 22,5% tổng thu cân đối ngân sách nhà nước và tăng 13,1% so với cùng kỳ.



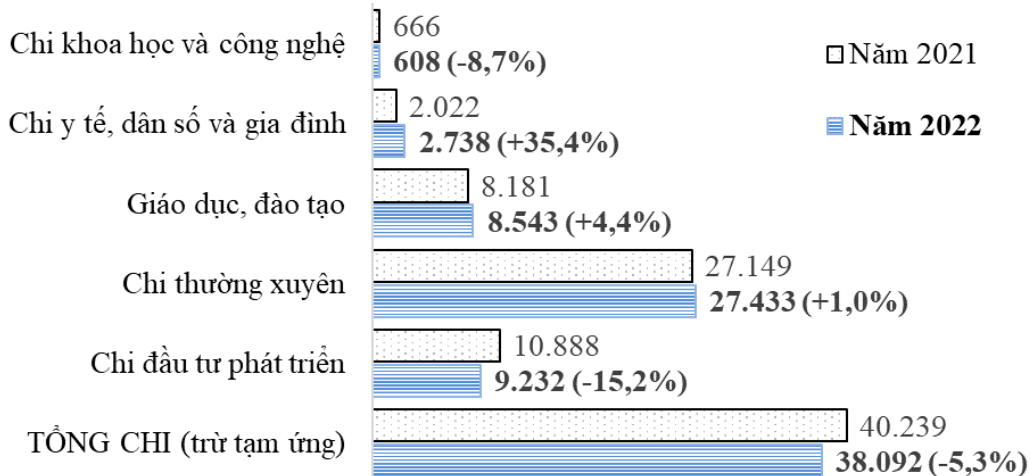
Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) lũy kế 8 tháng đầu năm 2022 ước thực hiện 38.092 tỷ đồng, đạt 38,2% dự toán và giảm 5,3% so với cùng

kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) ước thực hiện 36.816 tỷ đồng, đạt 38,1% dự toán và giảm 4,0% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 9.232 tỷ đồng, chiếm 21,2% dự toán và giảm 15,2%.

- Chi thường xuyên ước thực hiện 27.433 tỷ đồng, đạt 56,4% dự toán và tăng 1,0%. Trong đó, chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ước thực hiện 8.543 tỷ đồng, đạt 58,4% dự toán và tăng 4,4%; chi cho sự nghiệp y tế ước thực hiện 2.738 tỷ đồng, đạt 47,5% dự toán và tăng 35,4% (*do giải ngân và chi chuyển nguồn năm trước chuyển sang*); chi khoa học và công nghệ ước thực hiện 608 tỷ đồng, đạt 38,9% dự toán và giảm 8,7%.

Chi ngân sách địa phương 8 tháng đầu năm 2021, 2022 (tỷ đồng)



1.2. Hoạt động huy động vốn và tín dụng

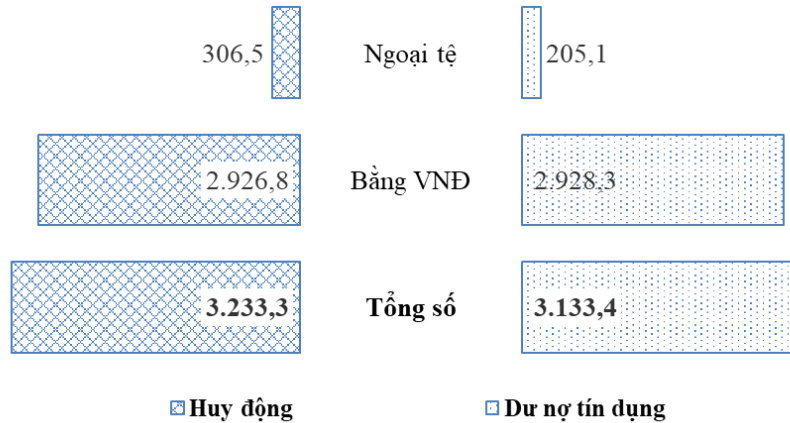
Thị trường tiền tệ trên địa bàn Thành phố được duy trì ổn định, trong đó lãi suất, tỷ giá được điều chỉnh linh hoạt. So với tháng trước, khối ngân hàng thương mại điều chỉnh lãi suất huy động bằng VNĐ tăng 0,04% - 0,33%/năm và lãi suất cho vay tăng 0,25% - 0,41% tùy kỳ hạn. Tính đến 01/8/2022, tổng vốn huy động tăng 6,7% so cùng kỳ và dư nợ tín dụng tăng 16,9%.

Tổng vốn huy động tính đến ngày 01/8/2022 đạt 3.233,3 nghìn tỷ đồng, giảm 0,6% so với tháng trước và tăng 6,7% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Vốn huy động bằng VNĐ đạt 2.926,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 90,5% tổng vốn huy động, giảm 0,2% so với tháng trước và tăng 9,3% so với cùng kỳ.

- Vốn huy động bằng ngoại tệ đạt 306,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,5% tổng vốn huy động, giảm 3,5% so với tháng trước và giảm 13,1% so với cùng kỳ.

Tổng vốn huy động và dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ
(tính đến 01/8/2022 - Đvt: Nghìn tỷ đồng)



Tổng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố tính đến ngày 01/8/2022 đạt 3.133,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 16,9% so với cùng kỳ. Trong đó:

Tổng dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ, cụ thể:

- Dư nợ tín dụng bằng VND đạt 2.928,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 93,5% tổng dư nợ toàn hệ thống, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 17,7% so với cùng kỳ.

- Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 205,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 6,5%, giảm 2,8% so với tháng trước và tăng 6,5% so với cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng phân theo kỳ hạn tín dụng, cụ thể:

- Dư nợ ngắn hạn đạt 1.404,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 44,8% tổng dư nợ tín dụng, giảm 0,1% so với tháng trước và tăng 15,0% so với cùng kỳ.

- Dư nợ trung hạn, dài hạn đạt 1.728,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 55,2% tổng dư nợ, tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 18,4% so với cùng kỳ.

1.3. Thị trường chứng khoán

Số lượng tài khoản mở mới của nhà đầu tư cá nhân trong nước tháng 7 giảm 58,0% so với tháng trước, giao dịch đã giảm 13,9% về khối lượng và giảm 24,3% về giá trị. Chỉ số VN-Index sụt giảm mạnh về đáy 1.149,61 điểm vào ngày 6/7/2022 và kết thúc phiên giao dịch cuối cùng tháng 7/2022, VN-Index đạt 1.206,33 điểm, tăng 0,7% so với tháng trước, giá trị vốn hóa niêm yết trên sàn Hose tăng 0,8%.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/7/2022, số lượng mã chứng khoán giao dịch theo phương thức khớp lệnh trên sàn giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (Hose) là

515 mã chứng khoán bao gồm: 334 mã cổ phiếu, 10 mã chứng chỉ quỹ, 170 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. Số lượng mã chứng khoán giao dịch khớp lệnh đã giảm 04 mã cổ phiếu, tăng 01 chứng chỉ quỹ và tăng 10 mã chứng quyền so với tháng trước. Trong tháng 7/2022 có 12 mã chứng khoán hủy niêm yết trên sàn Hose (gồm 02 mã cổ phiếu và 09 mã chứng quyền).

Trong tháng 7 năm 2022 có 21 phiên giao dịch được thực hiện với tổng khối lượng đạt 11.809,6 triệu chứng khoán và giá trị đạt 244.527,7 tỷ đồng. Tổng giao dịch đã giảm 13,9% về khối lượng và giảm 24,3% về giá trị so với tháng trước. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 91,5% về khối lượng và chiếm 88,6% về giá trị. Trung bình mỗi phiên có 528,1 triệu chứng khoán với 11.644,2 tỷ đồng được giao dịch, giảm 9,8% về khối lượng và giảm 20,7% về giá trị so với tháng trước.

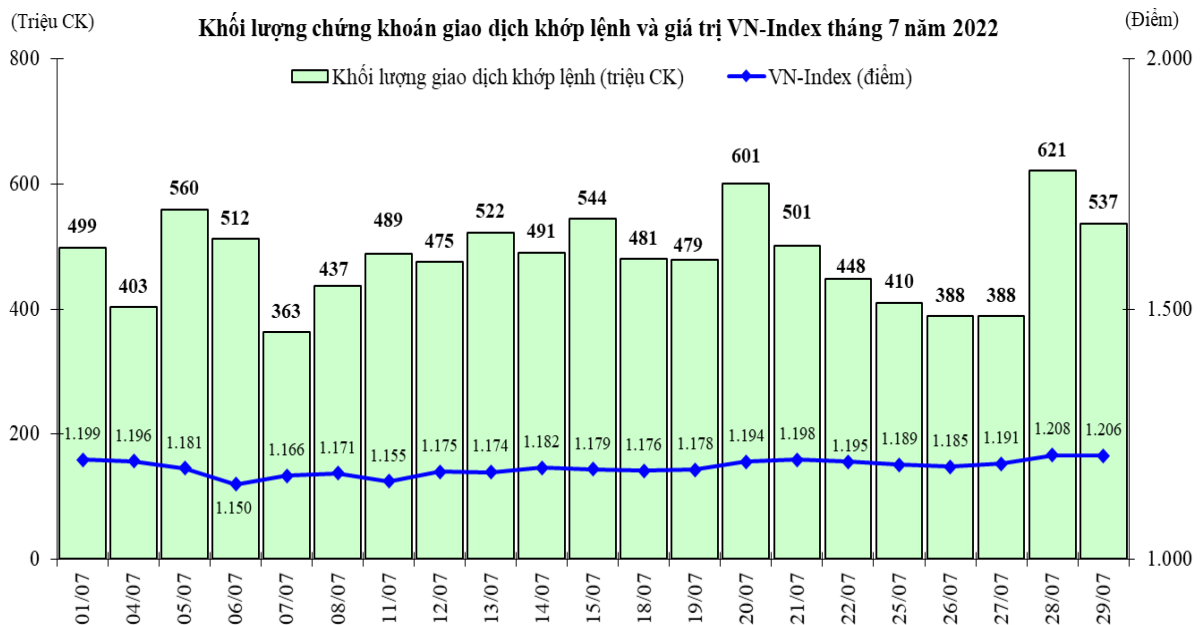
Lũy kế 7 tháng đầu năm 2022, tổng khối lượng giao dịch đạt 98.303,2 triệu chứng khoán với 3.009.716,7 tỷ đồng, giảm 1,8% về khối lượng nhưng tăng 10,0% về giá trị so với cùng kỳ. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 93,7% về khối lượng và chiếm 86,7% về giá trị. Trung bình mỗi phiên có 697,2 triệu chứng khoán với 21.345,5 tỷ đồng được giao dịch, giảm 1,1% về khối lượng nhưng tăng 10,8% về giá trị so cùng kỳ.

Kết quả giao dịch chứng khoán trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2022:

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 7/2022	Lũy kế 7 tháng 2022	Tháng 7/2022 so với tháng 6/2022	Lũy kế 7 tháng 2022 so với cùng kỳ
A. Tổng khối lượng giao dịch (Triệu CK)	11.089,6	98.303,2	86,1	98,2
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	8.831,7	81.066,6	85,2	94,6
- Trái phiếu	2,2	58,8	62,9	20,4
- Chứng chỉ quỹ & ETF	128,0	925,9	109,9	86,5
- Chứng quyền	2.127,7	16.251,9	89,0	124,7
<i>2. Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
- Giao dịch khớp lệnh	10.147,9	92.096,1	86,5	98,6
- Giao dịch thoả thuận	941,7	6.207,1	82,4	92,1
B. Tổng giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	244.527,7	3.009.716,7	75,7	110,0
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	198.158,3	2.464.128,0	74,5	112,1
- Trái phiếu	12,9	619,2	62,3	2,3
- Chứng chỉ quỹ & ETF	2.675,8	23.073,2	94,8	105,0
- Chứng quyền	43.680,7	521.896,3	80,6	106,4

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 7/2022	Lũy kế 7 tháng 2022	Tháng 7/2022 so với tháng 6/2022	Lũy kế 7 tháng 2022 so với cùng kỳ
2. Chia theo hình thức giao dịch:				
- Giao dịch khớp lệnh	216.558,3	2.608.811,9	74,7	105,3
- Giao dịch thoả thuận	27.969,4	400.904,8	84,9	154,5

Chỉ số VN-Index tháng 7 năm 2022 với 21 phiên giao dịch được thực hiện thì VN-Index có 10 phiên tăng điểm và 11 phiên giảm điểm. Mở đầu phiên giao dịch tháng 7/2022, chỉ số VN-Index đạt 1.198,90 điểm, giảm 20,0% (tương ứng giảm 299,38 điểm) so với 31/12/2021. Các phiên giao dịch tiếp theo chứng kiến sự sụt giảm của VN-Index và xuống thấp nhất kể từ tháng 2/2021 khi đóng cửa ở mức 1.149,61 điểm vào ngày 6/7/2022, giảm 4,1% (tương ứng giảm 49,29 điểm) so với phiên đầu tháng. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 7/2022, chỉ số VN-Index đạt 1.206,33 điểm, giảm 19,5% (tương ứng giảm 291,95 điểm) so với 31/12/2021 và tăng 0,7% (tương ứng tăng 8,73 điểm) so với tháng trước. Giá trị vốn hóa thị trường đạt 4.793.700 tỷ đồng, tương đương 3,69 lần quy mô GRDP của Thành phố năm 2021.



Cập nhật phiên giao dịch ngày 18/8/2022, số lượng mã chứng khoán giao dịch khớp lệnh trên sàn Hose là 528 mã chứng khoán gồm: 339 mã cổ phiếu, 10 mã chứng chỉ, 178 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. Chỉ số VN-Index đạt 1.273,66

điểm, giảm 15,0% (tương ứng giảm 224,62 điểm) so với 31/12/2021 và vốn hóa thị trường đạt 5.064.524 tỷ đồng.

2. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG

Đây là tháng đầu tiên kể từ đầu năm đến nay chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 giảm so tháng trước với mức giảm 0,31%, dưới tác động chính của nhóm hàng giao thông giảm 5,72%, chủ yếu do nhóm nhiên liệu giảm 12,66% sau các lần điều chỉnh giá xăng dầu trong tháng. Trong đó, có 3/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ giảm là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng (-0,21%), nhóm giao thông (-5,72%) và nhóm giáo dục (0,04%); bên cạnh đó 8/11 nhóm hàng tăng so với tháng trước, tăng cao nhất là nhóm lương thực thực phẩm và dịch vụ ăn uống (0,73%), tiếp là nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,58%)

Diễn biến chỉ số giá một số nhóm hàng tháng 8 so với tháng trước:

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,73%. Trong đó, nhóm lương thực tăng 0,65% với giá gạo tăng 0,92%. Nhóm thực phẩm tăng 0,81%; trong đó, thịt gia súc tăng 2,41%; trứng các loại tăng 0,47%; thịt gia cầm tăng 0,09%; giá dầu mỡ ăn tăng 1,75%; thủy sản chế biến tăng 0,83%; nước chấm tăng 1,21%. Dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 0,62%, thấp hơn mức 1,25% của tháng trước.

Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,18%.

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, vật liệu xây dựng giảm 0,21%; trong đó nhóm điện sinh hoạt giảm 0,79%; gas và chất đốt giảm 4,35%.

Nhóm giao thông giảm 5,72%, chủ yếu là do nhóm nhiên liệu giảm 12,66% sau 3 lần điều chỉnh giá xăng dầu trong tháng.

CPI tháng 8 tăng 1,95% so với cùng kỳ, trong đó chỉ có nhóm giáo dục giảm 2,84% và có 10/11 nhóm hàng tăng giá, nhóm giao thông tăng cao nhất với mức tăng là 9,57% do tác động giá xăng, dầu tăng cao.

CPI tháng 8 tăng 3,35% so với tháng 12 năm 2021 và bình quân 8 tháng đầu năm 2022 tăng 2,10% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng và tỷ giá USD

Đơn vị tính: %

	Tháng 8 so với cùng kỳ		Chỉ số giá bình quân 8 tháng so với cùng kỳ	
	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ số giá tiêu dùng	103,83	101,95	102,51	102,10
<i>Trong đó:</i>				
Lương thực	106,02	103,30	101,59	104,47

	Tháng 8 so với cùng kỳ		Chỉ số giá bình quân 8 tháng so với cùng kỳ	
Thực phẩm	106,61	97,05	102,71	100,10
2. Chỉ số giá vàng	100,44	117,03	99,95	118,48
3. Chỉ số giá USD	99,89	100,21	99,95	99,87

Chỉ số giá vàng tháng 8 năm 2022 giảm 1,56% so với tháng trước; tăng 18,49% so tháng 12 năm 2021 và tăng 17,03% so với cùng kỳ; bình quân 8 tháng đầu năm 2022 tăng 18,48% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 8 năm 2022 tăng 0,30% so với tháng trước; tăng 0,25% so với tháng 12 năm 2021 và tăng 0,21% so với cùng kỳ; bình quân 8 tháng đầu năm 2022 giảm 0,13% so với cùng kỳ.

3. ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Với trọng tâm đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trong các tháng cuối năm 2022, lãnh đạo Thành phố đã yêu cầu các Sở, ban ngành liên quan tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ, tháo gỡ các vấn đề vướng mắc trong tiến độ giải ngân dự án đầu tư công.

3.1. Tình hình thực hiện vốn đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện tháng 8 năm 2022 đạt 3.350,0 tỷ đồng, tăng 9,0% so với tháng trước và tăng gần 6 lần so với cùng kỳ.

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện 17.318,9 tỷ đồng, đạt 54,2% so với kế hoạch vốn năm (đạt 48,4% so với kế hoạch vốn được Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai và kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương kéo dài) và tăng 30,6% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Theo khoản mục đầu tư: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước thực hiện 16.763,6 tỷ đồng, đạt 54,3% so với kế hoạch và tăng 30,7% so với cùng kỳ; vốn sửa chữa lớn ước thực hiện 555,3 tỷ đồng, đạt 52,0% so với kế hoạch và tăng 29,1%.

- Theo cấp quản lý: Vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước thực hiện 17.105,8 tỷ đồng, tăng 30,5% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước thực hiện 209,0 tỷ đồng, tăng 40,3%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước thực hiện 4,1 tỷ đồng, tăng 44,9% so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản 8 tháng đầu năm 2022 Thành phố tăng cao so với cùng kỳ chủ yếu do các tháng quý 3 năm trước, Thành phố thực hiện giãn cách hoàn toàn vì đại dịch Covid-19, tất cả hoạt động sản xuất kinh doanh tạm dừng hoặc thu hẹp, hoạt động các dự án đầu tư gần như đình trệ.

Tình hình thực hiện vốn ngân sách 8 tháng năm 2022

ĐVT: Tỷ đồng

	Ước tính tháng 8 năm 2022	Ước tính 8 tháng năm 2022	8 tháng 2022 so kế hoạch (%)	8 tháng 2022 so cùng kỳ (%)
Tổng số	3.350,0	17.318,9	54,2	130,6
Chia theo khoản mục đầu tư				
- Vốn XD CB	3.249,0	16.763,6	54,3	130,7
- Vốn sửa chữa	101,0	555,3	52,0	129,1
Chia theo cấp quản lý				
- Vốn NSNN cấp thành phố	3.294,8	17.105,8	53,5	130,5
- Vốn NSNN cấp huyện	53,0	209,0	-	140,3
- Vốn NSNN cấp xã	1,2	4,1	-	144,9

3.2 Tình hình thực hiện vốn đầu tư một số công trình trọng điểm

Dự án tuyến đường sắt Metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên: Thành phố kiến nghị điều chỉnh thời gian thực hiện, hoàn thành thi công tuyến đường sắt đô thị số 1 Bến Thành – Suối Tiên vào cuối quý IV năm 2023, đồng thời bố trí đủ vốn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương còn lại giai đoạn 2021-2025.

Dự án tăng cường khả năng tiếp cận và tổ chức kết nối các tuyến buýt với nhà ga thuộc tuyến Metro số 1 (Bến Thành - Suối Tiên): Mức đầu tư hơn 93 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách thành phố, thực hiện từ năm 2022 - 2024. Công trình sẽ do Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng thành phố Hồ Chí Minh thực hiện. Các tuyến buýt này kết nối 11 nhà ga Metro trên cao của tuyến gồm Văn Thánh, Tân Cảng, Thảo Điền, An Phú, Rạch Chiếc, Phước Long, Bình Thái, Thủ Đức, Khu Công nghệ cao, Đại học Quốc gia và Bến xe Suối Tiên.

Dự án tuyến đường sắt Metro số 2: Thành phố kiến nghị điều chỉnh thời gian thực hiện, hoàn thành thi công đưa vào khai thác năm 2030 và 2 năm cho công tác bảo hành.

Dự án đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh: Ngày 15/8 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP, triển khai Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh. Nghị quyết cho phép Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cập nhật chi phí lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án vào Tổng mức đầu tư của dự án thành phần 1 (xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm cầu Kênh Thầy Thuốc).

3.3 Cấp phép xây dựng và sửa chữa nhà ở hộ dân cư

Tính đến cuối tháng 7, toàn Thành phố đã cấp 18.701 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà cấp 3, cấp 4 với diện tích sàn 3.053,2 nghìn m², tăng 2,7% về giấy phép so với cùng kỳ và giảm 6,2% về diện tích.

Trong đó, cấp cho xây dựng mới 17.567 giấy phép với diện tích 2.964,4 nghìn m², tăng 1,8% về giấy phép so với cùng kỳ và giảm 5,8% về diện tích; cấp 1.134 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 89,1 nghìn m², tăng 16,9% về giấy phép so với cùng kỳ và giảm 18,2% về diện tích.

4. HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

4.1. Đăng ký thành lập doanh nghiệp

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 20/8/2022, thành phố đã cấp phép 29.224 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 346.887 tỷ đồng, tăng 33,4% về giấy phép và giảm 5,4% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, 09 ngành dịch vụ chủ yếu có 21.392 doanh nghiệp thành lập, tăng 31,7% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 264.044 tỷ đồng, tăng 7,4%.

Phân theo loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH có 25.564 đơn vị được thành lập mới, tăng 35,7% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký đạt 184.085 tỷ đồng, giảm 9,4% so với cùng kỳ. Công ty cổ phần có 3.391 đơn vị, tăng 17,3%; vốn đăng ký 162.671 tỷ đồng, giảm 0,4%. Doanh nghiệp tư nhân 266 đơn vị, tăng 49,4%; vốn đăng ký 124 tỷ đồng, giảm 17,5%.

Phân theo loại hình kinh tế

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Số lượng doanh nghiệp cấp phép là 117 đơn vị với vốn đăng ký đạt 1.861 tỷ đồng, tăng 14,7% về số giấy phép và giảm 25,2% về vốn so với cùng kỳ.

Khu vực công nghiệp, xây dựng: Cấp phép 5.701 doanh nghiệp, tăng 36,5% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 72.441 tỷ đồng, giảm 32,3%. Trong đó,

ngành xây dựng có 2.478 doanh nghiệp, vốn đạt 27.924 tỷ đồng, tăng 30,0% về giấy phép và giảm 11,0% về vốn so với cùng kỳ; ngành công nghiệp có 3.223 đơn vị với số vốn đăng ký đạt 44.518 tỷ đồng, tăng 41,9% về giấy phép và giảm 41,1% về vốn.

Khu vực thương mại, dịch vụ: Cấp phép 23.406 doanh nghiệp, tăng 32,8% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 272.585 tỷ đồng, tăng 5,9%. Trong đó, thương nghiệp có 11.139 đơn vị với vốn đăng ký đạt 91.569 tỷ đồng, tăng 5,4% về vốn; tài chính ngân hàng có 434 đơn vị với vốn đăng ký đạt 22.083 tỷ đồng, tăng 48,9%; kinh doanh bất động sản có 1.864 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 101.384 tỷ đồng, tăng 23,8%; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 2.812 doanh nghiệp với vốn đăng ký 15.626 tỷ đồng, giảm 49,4%.

4.2. Tình hình cấp phép đầu tư trực tiếp nước ngoài

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 20/8/2022, tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Thành phố đạt 2,71 tỷ USD, tăng 24,4% so với cùng kỳ, chia ra:

- **Cấp mới** có 479 dự án với vốn đăng ký đạt 309,4 triệu USD, tăng 24,1% số dự án và giảm 17,6% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động thông tin và truyền thông có 111 dự án, vốn đăng ký là 123,5 triệu USD, chiếm 39,9% vốn đăng ký cấp mới; kế đến là hoạt động bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy với 188 dự án, vốn đăng ký là 94,7 triệu USD, chiếm 30,6%; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 120 dự án, vốn đăng ký 30,5 triệu USD, chiếm 9,9%. Nhà đầu tư nước ngoài phân theo quốc gia và vùng lãnh thổ, Singapore dẫn đầu với 80 dự án, vốn đăng ký đạt 116,6 triệu USD, chiếm đến 37,7% vốn đăng ký cấp mới; kế đến là Nhật Bản 51 dự án, vốn đăng ký đạt 53,2 triệu USD, chiếm 17,2%; Hàn Quốc với 72 dự án, vốn đăng ký 41,6 triệu USD, chiếm 13,5%.

- **Điều chỉnh vốn đăng ký** có 96 lượt dự án với số vốn tăng 1.472,2 triệu USD, giảm 17,9% số dự án và tăng gấp 2,7 lần so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo có 13 dự án, điều chỉnh vốn đăng ký tăng 908,2 triệu USD, chiếm 61,7% tổng số vốn đăng ký điều chỉnh; hoạt động thông tin và truyền thông có 12 dự án, vốn đăng ký tăng 264,5 triệu USD, chiếm 18,0%. Singapore là quốc gia có số vốn điều chỉnh cao nhất trong 8 tháng đầu năm 2022 đạt 1.138,1 triệu USD, chiếm 77,4% vốn đăng ký điều chỉnh.

- **Góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp** có 1.632 trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện với vốn góp là 925,7 triệu USD, giảm 19,7% so với

cùng kỳ. Trong đó, hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ với vốn góp là 384,3 triệu USD, chiếm 41,5% tổng vốn góp; hoạt động bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy có số vốn góp đạt 192,9 triệu USD, chiếm 20,8%; hoạt động kinh doanh bất động sản 96,0 triệu USD, chiếm 10,3%. Singapore và Hàn Quốc là hai quốc gia có tỷ trọng cao lần lượt chiếm 33,5% và 23,7% trong vốn góp.

Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài cấp phép tại Thành phố

(từ ngày 01/01/2022 đến 20/8/2022)

	Năm 2022		% so với cùng kỳ năm 2021	
	Số dự án	Vốn đầu tư (triệu USD)	Số dự án	Vốn đầu tư
Tổng vốn đầu tư		2.706,2		124,4
- Dự án cấp mới giấy chứng nhận đầu tư	479	309,4	124,1	82,4
- Dự án điều chỉnh vốn đầu tư	96	1.471,2	82,1	227,3
- Góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp	1.632	925,7	100,4	80,3

Dự án còn hiệu lực (tính từ ngày 01/01/1988 đến ngày 20/8/2022) giá trị vốn đầu tư nước ngoài, tính chung cấp mới và vốn đầu tư tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp đạt gần 78,3 tỷ USD, trong đó:

- **Cấp mới và điều chỉnh**, có 10.925 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư kể cả cấp mới, tăng vốn là khoảng 55,4 tỷ USD (*Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu về số dự án còn hiệu lực so với cả nước*).

- **Góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp**, có 23.429 trường hợp Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục để được góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của doanh nghiệp trong nước với vốn góp đăng ký tương đương khoảng 22,9 tỷ USD.

Dự án dừng hoạt động (tính từ đầu năm đến ngày 20/8/2022), toàn Thành phố có 94 dự án đề nghị chấm dứt hoạt động với tổng vốn đầu tư 128,7 triệu USD.

5. SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

5.1. Nông Nghiệp

Thành phố tiếp tục định hướng phát triển nền nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững gắn với phát triển du lịch mang nét đặc trưng riêng của Thành phố. Trong 8 tháng đầu năm 2022, giá xăng, dầu có nhiều đợt điều chỉnh

giảm cùng giá các mặt hàng thức ăn chăn nuôi, phân bón, giá lợn giống dần ổn định làm cho ngành chăn nuôi bắt đầu có xu hướng khởi sắc trở lại.

5.1.1. Trồng trọt

Ước tính diện tích gieo trồng vụ Hè thu đạt 11.956,6 ha; giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Diện tích gieo trồng lúa đạt 5.907,8 ha, tăng 0,1% so với cùng kỳ, tổng sản lượng thu hoạch đạt 30.005,9 tấn, tăng 1,3% và năng suất ước đạt 50,8 tạ/ha.

Diện tích các loại cây hàng năm khác:

Diện tích trồng ngô là 27,1 ha, giảm 110,0% so với cùng kỳ và sản lượng sơ bộ đạt 105,7 tấn, giảm 113,1%.

Diện tích trồng đậu phộng là 22,9 ha, giảm 20,7% so với cùng kỳ; sản lượng đạt 64,3 tấn, giảm 17,3%.

Diện tích gieo trồng rau các loại ước đạt 2.208,7 ha, giảm 3,1% so với cùng kỳ và sản lượng ước đạt 78.066,6 tấn, giảm 0,7%.

Tiến độ gieo trồng vụ Mùa: Diện tích gieo trồng lúa Mùa 2022 đạt 1.713 ha, giảm 14,3% so với cùng kỳ; diện tích gieo trồng rau các loại là 5.617,9 ha, tăng 1,7%; diện tích gieo trồng cỏ làm thức ăn gia súc đạt 4.259,8 ha, tăng 1,0%.

Tình hình sinh vật gây hại: Diện tích nhiễm sinh vật hại trong tháng là 858,4 ha, giảm 18,4% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2022, diện tích nhiễm sinh vật hại là 5.030,7 ha, tăng 12,2% so với cùng kỳ. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ, chủ yếu là bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu phao, ốc bươu vàng và chuột.

5.1.2. Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi tháng 8 năm 2022 trên địa bàn Thành phố tiếp tục duy trì ổn định so với cùng kỳ năm trước do Thành phố đã kiểm soát tốt tình hình bệnh. Kết quả tình hình chăn nuôi trong tháng như sau:

- Đàn lợn hiện có 138.655 con lợn thịt, tăng 0,5% so với cùng kỳ.
- Đàn trâu ước tính có 3.759 con, giảm 18,5% so với cùng kỳ.
- Đàn bò ước tính có 70.269 con, giảm 18,3% so với cùng kỳ, trong đó đàn bò sữa có 70.269 con, chiếm 67,1% tổng đàn bò. Đàn bò sữa tiếp tục duy trì ổn định cho năng suất sữa đạt chất lượng cao.
- Đàn gia cầm ước tính có 356,9 nghìn con, tăng 0,3%; trong đó đàn gà có 350 nghìn con, chiếm 88,8% tổng đàn gia cầm.

5.2. Lâm nghiệp

Tổng diện tích đất rừng hiện có là 36.822 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 17,6% tương đương cùng kỳ.

Trong 8 tháng đầu năm 2022 không phát hiện vụ chặt phá rừng phòng hộ trái pháp luật. Tính từ đầu năm phát hiện 03 vụ phá rừng, tại lô 35 khoảnh 5 Tiểu khu 14 và các khu vực khác với tổng thiệt hại là 238 m².

5.3. Thủy sản

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2022, sản lượng thủy sản ước thực hiện 36.022,2 tấn, tương đương cùng kỳ. Chia ra, sản lượng cá ước đạt 11.561,4 tấn, tăng 2,5%; sản lượng tôm ước đạt 8.269,0 tấn, tăng 10,8%; sản lượng thủy sản khác ước đạt 16.191,8 tấn, tăng 8,6%.

Phân theo hình thức khai thác, nuôi trồng thủy sản:

- Sản lượng thủy sản khai thác 8 tháng ước thực hiện 9.945,9 tấn, tăng 0,4% so với cùng kỳ. Chia ra, sản lượng khai thác thủy sản biển ước đạt 8.007,4 tấn, giảm 0,3%; sản lượng khai thác thủy sản nội địa ước đạt 1.938,5 tấn, tăng 0,7%.

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng 8 tháng ước đạt 26.076,3 tấn, tăng 9,8% so với cùng kỳ. Chia ra, sản lượng cá ước đạt 5.858,5 tấn, tăng 3,1%; sản lượng tôm ước đạt 6.712,0 tấn, tăng 15,6%; sản lượng thủy sản khác ước đạt 13.505,8 tấn, tăng 10,3%.

Tình hình thả nuôi tôm (tính đến ngày 15/8/2022)

Tôm sú: Hiện có 237 lượt hộ đã thả nuôi với 97,2 triệu con giống trên diện tích 3.244,5 ha, số lượng con giống giảm 8,4% so với cùng kỳ.

Tôm thẻ chân trắng: Có 1.372 lượt hộ thả nuôi với 540,7 triệu con giống trên diện tích 1.175,7 ha, số lượt hộ thả nuôi tăng 32,8% so với cùng kỳ, diện tích thả nuôi tăng 37,5% và con giống tăng 43,9%.

Tình hình dịch bệnh trên tôm: Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo có 14 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 6,6 ha, số lượng con giống thiệt hại là 3,0 triệu con. Toàn bộ diện tích bị thiệt hại được xử lý dập bệnh bằng thuốc của quỹ phòng ngừa dịch bệnh với 2.116 kg thuốc TTCA.

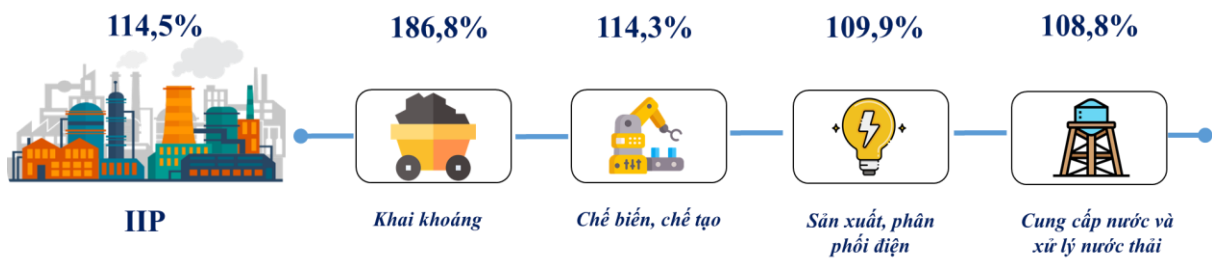
6. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 8 năm 2022 ước tính tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 104,0% so với cùng kỳ. Chia ra, công nghiệp khai khoáng tăng 8,1% so với tháng trước và tăng 7,5% so với cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 111,7% so

với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 32,1% so với cùng kỳ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 4,3% so với tháng trước và tăng 25,3% so với cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, chỉ số IIP trên địa bàn Thành phố tăng 14,5% so với cùng kỳ. Chia ra, ngành khai khoáng tăng 86,8%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,3%; sản xuất và phân phối điện tăng 9,9%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 8,8%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ (%)



Đối với ngành công nghiệp cấp II, có 25/30 ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có mức tăng cao như: Công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 67,7%; sản xuất đồ uống tăng 52,9%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 50,4%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 28,5%; dệt tăng 28,2%. Một số ngành có chỉ số IIP giảm mạnh so với cùng kỳ như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 30,3%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 8,4%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu 8 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ

	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
	Đơn vị tính: %			
Tổng số	107,1	94,6	93,4	114,5
<i>Chia theo ngành cấp 1</i>				
1. Công nghiệp khai khoáng	104,6	325,4	52,9	186,8
2. Công nghiệp chế biến chế tạo	107,2	93,6	93,7	114,3
3. SX và phân phối điện	109,4	98,2	98,7	109,9
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	100,9	102,0	95,9	108,8
<i>Một số ngành chủ yếu</i>				
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	97,8	103,1	96,1	111,9
2. Sản xuất đồ uống	107,1	87,1	83,0	152,9
3. Sản xuất trang phục	101,5	80,1	81,5	125,1
4. Sản xuất da và SP liên quan	98,4	80,0	93,1	104,7
5. SX hóa chất và SP hóa chất	98,5	122,9	96,6	105,7
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	97,5	92,2	96,2	150,4

	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
7. SP từ khoáng kim loại	92,6	97,0	96,9	111,1
8. Sản xuất SP điện tử	125,3	117,9	93,3	102,2
9. Sản xuất thiết bị điện	115,1	94,7	109,8	102,8
10. Sản xuất xe có động cơ	94,4	86,9	96,0	125,0

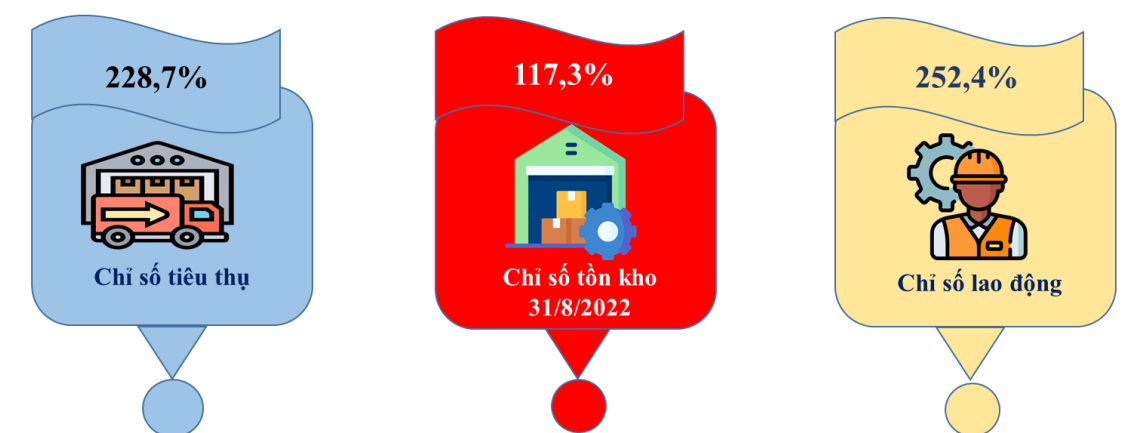
Đối với 4 ngành công nghiệp trọng điểm: Chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng đầu năm 2022 tăng 19,3% so với cùng kỳ. Chia ra, ngành hóa dược tăng 28,0%; ngành lương thực, thực phẩm và đồ uống tăng 26,9%; ngành cơ khí tăng 10,8%; ngành sản xuất hàng điện tử tăng 2,2%.

Đối với 3 ngành công nghiệp truyền thống: Chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng đầu năm 2022 tăng 17,7% so với cùng kỳ. Chia ra, ngành dệt tăng 28,2%; ngành sản xuất trang phục tăng 25,1%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 4,7 %.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 8 tháng đầu năm 2022 tăng cao so với cùng kỳ như: Bao bì đóng gói bằng plastic tăng 71,8%; bia chai, lon tăng 67,7%; vải tăng 33,4%; sắt thép các loại tăng 31,1%. Một số sản phẩm công nghiệp giảm mạnh so với cùng kỳ như: Tivi giảm 25,3%; phân khoáng hoặc phân hoá học giảm 18,3%.

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 8 năm 2022 ước tính tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 128,7% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp tăng 13,7% so với cùng kỳ, trong đó một số ngành có mức tiêu thụ tăng mạnh như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 55,5%; sản xuất đồ uống tăng 52,5%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 50,5%; sản xuất xe có động cơ tăng 43,0%. Một số ngành có mức tiêu thụ giảm mạnh như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 42,6%; sản xuất thiết bị điện giảm 27,3%; sản xuất kim loại giảm 15,1%.

Chỉ số tiêu thụ, tồn kho và lao động tháng 8 năm 2022 so với cùng kỳ (%)



Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng 8 năm 2022 ước tính tăng 17,3% so với cùng kỳ, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho cao so với cùng kỳ như: Sản xuất trang phục tăng 88,7%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 76,1%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 56,7%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 38,1%. Một số ngành có mức tồn kho giảm mạnh như: Dệt giảm 63,5%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 42,8%; sản xuất đồ uống giảm 41,6%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 29,3%.

Chỉ số lao động làm việc tại các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng 8 tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 152,4% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, chỉ số lao động tăng 6,0% so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có chỉ số lao động tăng như: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 17,0%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 15,8%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 15,6%. Một số ngành có chỉ số lao động giảm như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 9,1%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 9,0%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 7,8%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 4,3%.

7. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI

7.1. Thương mại, dịch vụ

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn Thành phố tháng 8 ước tính giảm nhẹ so với tháng 7, nguyên nhân chủ yếu do cầu 2 nhóm mặt hàng ô tô phương tiện đi lại, bất động sản giảm trong tháng (“tháng ngâu” theo quan niệm dân gian) và giá xăng dầu giảm góp phần làm giảm doanh thu mặt hàng này.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 năm 2022 ước đạt 98.840 tỷ đồng, giảm 1,1% so với tháng trước (doanh thu thương mại giảm 0,8%; dịch vụ lưu trú ăn uống tăng 0,2%; dịch vụ lữ hành giảm 13,5%; dịch vụ khác giảm 1,7%) và tăng 149,8% so với cùng kỳ.

Ước tính 8 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 746.578 tỷ đồng, tăng 23,2% so với cùng kỳ, tăng cao ở tất cả các ngành.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Ước tính tháng 8 năm 2022	8 tháng đầu năm 2022	Tháng 8 năm 2022 so với tháng trước (%)	Tháng 8 năm 2022 so với cùng kỳ (%)	8 tháng 2022 so với cùng kỳ (%)
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	98.840	746.578	98,9	249,8	123,2
Doanh thu bán lẻ	58.049	443.258	99,2	203,8	123,8
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	8.430	57.222	100,2	1884,6	162,2
Dịch vụ lữ hành	707	5.007	86,5	-	201,1
Dịch vụ khác	31.654	241.091	98,3	298,4	114,6

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8 ước đạt 58.049 tỷ đồng, chiếm 58,7% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, giảm 1,1% so với tháng trước và tăng 103,8% so với cùng kỳ. Hơn một nửa số nhóm ngành hàng giảm so với tháng trước như đồ dùng thiết bị gia đình chiếm tỷ trọng 12,7%, giảm 6,6%; ô tô và phương tiện đi lại chiếm tỷ trọng 11,9%, giảm 3,1%; xăng dầu và nhiên liệu khác chiếm tỷ trọng 11,8%, giảm 2%; đá và kim loại quý chiếm tỷ trọng 3,2%, giảm 1,5%; sửa chữa xe chiếm tỷ trọng 3%, giảm 2,7%. Trong đó nhóm lương thực thực phẩm tiếp tục tăng cao nhất ở mức 2,8%, chiếm tỷ trọng 18,5%; hàng may mặc tăng 1,8%; hàng hóa khác còn lại tăng 0,4%.

Ước tính 8 tháng đầu năm 2022, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 443.258 tỷ đồng, tăng 23,8% so với cùng kỳ với nhiều nhóm hàng tăng cao như nhóm hàng vật phẩm văn hóa giáo dục (+60,9%); nhóm hàng xăng dầu (+36,0%); nhóm hàng may mặc (+36,3%); nhóm hàng ô tô (+26,8%); nhóm hàng lương thực thực phẩm (+16,4%)...

Dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 8 ước đạt 8.430 tỷ đồng, chiếm 8,5% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tăng 0,2% so với tháng trước. Trong đó, doanh thu hoạt động ăn uống tăng 1,8%, doanh thu lưu trú giảm 14,7% so với tháng trước và doanh thu ngành này tăng 18 lần so với cùng kỳ. **Ước tính 8 tháng đầu năm 2022**, doanh thu lưu trú và ăn uống đạt 57.222 tỷ đồng, tăng 62,2% so với cùng kỳ. Trong đó, dịch vụ lưu trú tăng 81,5%; dịch vụ ăn uống tăng 60,3%.

Doanh thu dịch vụ lữ hành tháng 8 ước đạt 707 tỷ đồng, giảm 13,6% so với tháng trước, riêng cùng kỳ tháng 8 năm 2021 doanh thu ngành này bằng 0 do Thành phố tiến hành giãn cách xã hội để chống dịch Covid-19. **Ước tính 8 tháng đầu năm 2022**, doanh thu dịch vụ lữ hành đạt 5.007 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,67% trong tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng 101,1% so với cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác tháng 8 ước đạt 31.654 tỷ đồng giảm 1,7% so với tháng trước và tăng 198,4% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành kinh doanh bất động sản chiếm tỷ trọng 63,8%, giảm 3% so với tháng trước và tăng 14,6% so với cùng kỳ. **Ước tính 8 tháng đầu năm 2022**, doanh thu đạt 241.091 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ; trong đó ngành kinh doanh bất động sản tăng 12,0%.

7.2. Vận tải hàng hóa và hành khách

7.2.1. Doanh thu vận tải

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 8 ước đạt 26.766 tỷ đồng, tăng 2,0% so với tháng trước và tăng 62,8% so với cùng kỳ.

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2022 ước đạt 208.359 tỷ đồng, tăng 18,9% so với cùng kỳ, chia ra:

Vận tải hàng hóa: Doanh thu 8 tháng đầu năm 2022 ước đạt 63.467 tỷ đồng, tăng 31,9% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 17,5%, tăng 31,9% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 80,7%, tăng 33,1%; khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 1,8%, giảm 4,9%.

Phân theo ngành vận tải, trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 66,6%, tăng 27,4% so với cùng kỳ; vận tải đường biển chiếm 24,7%, tăng 40,3%.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 8 tháng đầu năm 2022

	Doanh thu 8 tháng (tỷ đồng)		So với cùng kỳ (%)	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	63.467	13.189	131,9	207,4
Phân theo khu vực kinh tế				
<i>Chia ra:</i>				
Kinh tế nhà nước	11.091	692	131,9	145,6
Kinh tế ngoài nhà nước	51.265	10.189	133,1	207,5
Kinh tế có vốn nước ngoài	1.111	2.308	91,1	238,3

	Doanh thu 8 tháng (tỷ đồng)		So với cùng kỳ (%)	
Phân theo ngành vận tải				
<i>Trong đó:</i>				
Đường bộ	42.251	9.325	127,4	197,3
Đường sắt	273	649	57,8	144,1
Đường hàng không	23	1.996	109,7	225,9

Vận tải hành khách: Doanh thu 8 tháng đầu năm 2022 ước đạt 13.189 tỷ đồng, tăng 107,4% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 5,2%, tăng 45,6%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 77,3%, tăng 107,5%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 17,5%, tăng 138,3%.

Phân theo ngành vận tải, trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 70,7%, tăng 97,3% so với cùng kỳ; đường sắt chiếm 4,9%, tăng 44,1%; đường hàng không chiếm 15,1%, tăng 125,9%.

Hoạt động hỗ trợ vận tải, bưu chính và chuyển phát: Doanh thu 8 tháng đầu năm 2022 đạt 131.703 tỷ đồng, tăng 9,0% so với cùng kỳ. Chia ra: Hoạt động kho bãi - dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 120.814 tỷ đồng, tăng 6,4%; Bưu chính và chuyển phát đạt 10.889 tỷ đồng, tăng 49,2%.

7.2.2. Sản lượng vận tải hàng hóa và hành khách

Sản lượng vận tải hàng hóa: Tháng 8 ước đạt 40.424 nghìn tấn, tăng 98,6% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2022 ước đạt 277.836 nghìn tấn, tăng 28,8% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực nhà nước chiếm 17,3%, tăng 38,0%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 77,4%, tăng 30,7% và khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 5,3%, giảm 9,9%.

Phân theo ngành vận tải, trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 62,4%, tăng 21,9% so với cùng kỳ; vận tải đường biển chiếm 15,5%, tăng 26,2%.

Sản lượng vận tải hành khách: Tháng 8 ước đạt 88.253 nghìn hành khách, giảm 7,1% so tháng trước. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2022 ước đạt 544.729 nghìn hành khách, tăng 108% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực nhà nước chiếm 1,1%, tăng 60,4%; khu vực ngoài nhà nước chiếm 96,8%, tăng 107,3% và khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 2,1%, tăng 196,8%.

Phân theo ngành vận tải, trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 62,3%, tăng 88,8% và vận tải hàng không chiếm 0,3%, tăng 45%.

8. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

8.1. Y tế

Tình hình bệnh Sốt xuất huyết: Trong tháng, tình hình bệnh sốt xuất huyết còn diễn biến phức tạp, số ca nhiễm và tử vong đều tăng cao so với cùng kỳ. Tính từ 16/7/2022 đến 15/8/2022 số ca nhiễm là 13.581, tăng 2,1% (+273 ca); số ca đang điều trị tại bệnh viện là 2.068 ca, trong đó 165 ca nặng và 05 ca lọc máu; số ca tử vong cộng dồn là 17 ca.

Tình hình bệnh Tay chân miệng: Trong tháng ca mắc mới là 2.298 ca, giảm 26,5% so với tháng trước (- 827 ca), số ca cộng dồn từ đầu năm đến 15/8/2022 là 12.143 ca, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm trước (+2.288 ca), không có trường hợp tử vong.

Tình hình bệnh Covid-19: Tính đến ngày 15/8/2022, tổng số liều vắc xin đã tiêm là 23.018.488 liều, bao gồm 8.614.823 liều 1; 7.668.815 liều 2; 688.519 liều bổ sung; 4.708.048 liều nhắc lại lần 1; 1.338.283 liều nhắc lại lần 2. Trong đó, 20.632.197 liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên; 1.684.823 liều cho trẻ từ 12-17 tuổi và 701.468 liều cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi.

Vệ sinh an toàn thực phẩm: Trong tháng 8 năm 2022, Thành phố đã kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm phục vụ sự kiện “Trại hè Việt Nam năm 2022”, công tác tổ chức “Hội chợ du lịch quốc tế TP. HCM”; kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm “Việt Nam – Châu Âu: Kết nối hiện tại, vun đắp tương lai Năm 2022”; kế hoạch tổ chức “Hội chợ Du lịch Quốc tế thành phố Hồ Chí Minh - ITE HCMC 2022”. Triển khai kế hoạch giám sát an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm đối với bếp ăn tập thể trong khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Trong tháng đã xảy ra 01 vụ ngộ độc rượu trên địa bàn thành phố Thủ Đức làm 02 người tử vong và đang chờ điều tra làm rõ, tuy nhiên cơ sở này không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, đồng thời sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

Công tác khám chữa bệnh và điều trị: Tình hình khám chữa bệnh tháng 8 năm 2022 nội trú và ngoại trú đang tăng trở lại; Thành phố đã xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động y tế chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người dân Thành phố sau đại dịch Covid-19 thông qua Tổng đài tư vấn (số 19001267 và 115) về tâm lý và tâm thần, mạng lưới chăm sóc, quản lý từ bệnh viện chuyên khoa đầu ngành đến trạm y tế phường, xã.

8.2. Hoạt động giáo dục

Theo số liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về điểm thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022, môn thi có điểm trung bình cao nhất của thành phố là giáo dục công dân và toán với 8,17 điểm và 7,01 điểm; môn sinh có điểm trung bình thấp nhất với 4,97 điểm; đứng thứ 13 trên cả nước về điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm nay.

Theo Kế hoạch năm học 2022 - 2023, khối giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố sẽ tựu trường từ 22/8/2022, riêng khối mầm non sẽ bắt đầu học từ 31/8/2022.

8.3. Hoạt động về văn hóa, thể dục thể thao

- **Hoạt động văn hóa nghệ thuật:** Trong tháng 8 năm 2022, Thành phố đã có nhiều hoạt động lễ hội sự kiện: Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022); Ủy ban nhân dân TP.HCM, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam đã tổ chức Lễ Truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” Đợt 43 và “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” tại Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ.

Sở Văn hóa và Thể thao TP. HCM đã tăng cường quảng bá, tuyên truyền và đưa nghệ thuật cải lương biểu diễn phục vụ nhân dân huyện Củ Chi. Nhà hát cải lương Trần Hữu Trang phối hợp với Trung tâm văn hóa huyện Củ Chi tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng, nâng cao kiến thức nghệ thuật truyền thống Đờn ca tài tử và Cải lương cho đội ngũ nghệ nhân tại các câu lạc bộ, các đội nhóm đờn ca tài tử.

- Về hoạt động thể dục thể thao

Ngày 01/8, Liên đoàn Thể thao dưới nước thành phố đã tổ chức buổi giới thiệu bộ môn thể dục dưới nước kết hợp chữa bệnh (Aquabics và Aquadance) diễn ra tại Trung tâm thể thao dưới nước Yết Kiêu.

Giải Thể dục Aerobic-Aerobic Dance - Cheerdance Toàn thành phố tranh cúp Milo lần V – 2022 được tổ chức tại nhà thi đấu Rạch Miễu (Q. Phú Nhuận) đã diễn ra trong hai ngày 13 và 14/8. Có 906 vận động viên của 86 đội là học sinh trên địa bàn Thành phố tham dự. Cấp tiểu học chiếm số lượng nhiều nhất với 47 đội (705 vận động viên), cấp trung học cơ sở có 24 đội (288 vận động viên), cấp trung học phổ thông có 15 đội (375 vận động viên).

8.4. Tình hình trật tự an toàn xã hội (Từ ngày 15/7 đến ngày 16/8)

Tình hình trật tự an toàn giao thông: Xảy ra 166 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 48,0% (-153 vụ) so với cùng kỳ; làm chết 53 người, giảm 9% (-5 người); bị thương 110 người, giảm 52,0% (-118 người); Xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông đường sắt, làm chết 02 người và không xảy ra tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

Về tình hình cháy nổ: Xảy ra 05 vụ cháy (trong đó: 01 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng, 02 vụ cháy trung bình, 02 vụ cháy nhỏ), về tài sản ước tính thiệt hại khoảng 0,2 triệu đồng (còn 04 vụ chưa ước tính thành tiền). Nguyên nhân gây cháy vẫn chủ yếu do sự cố hệ thống thiết bị điện.

Vi phạm kinh tế: Đã phát hiện mới 153 vụ, 46 đối tượng vi phạm về kinh tế, tham nhũng và buôn lậu với giá trị hàng hóa hóa tạm giữ ước tính 4,1 tỷ đồng; khởi tố 67 vụ; ban hành 35 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt 628 triệu đồng.

Hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy: Đã triệt phá 92 vụ, 312 đối tượng tàng trữ, vận chuyển, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khởi tố 77 vụ, 112 bị can, xử lý hành chính 15 vụ, 200 đối tượng; thu giữ 199,55 kg Heroin; 0,82 gram Cocain; 239,45 gram cần sa và 02 cây cần sa tươi (khoảng 701 gram); 4,16 kg ma túy tổng hợp; 01 súng; 06 viên đạn; 58 xe máy; 87 điện thoại di động; 09 cân tiểu ly; 25,1 triệu đồng cùng một số công cụ phương tiện khác có liên quan.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội: Ghi nhận xảy ra 343 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 11,4% (-44 vụ) so với tháng trước, tăng 121,3% (+188 vụ) so với cùng kỳ; làm chết 09 người, bị thương 23 người, tài sản thiệt hại khoảng 7,2 tỷ đồng. Gồm các vụ: 09 vụ giết người, 09 vụ cướp tài sản, 47 vụ cướp giật tài sản, 168 vụ trộm cắp tài sản, 02 vụ hiếp dâm dưới 16 tuổi, 01 vụ giao cấu với người dưới 16 tuổi, 18 vụ cố ý gây thương tích, 09 vụ cưỡng đoạt tài sản, 12 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 05 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, 13 vụ hủy hoại tài sản, 02 vụ gây rối trật tự công cộng, 15 vụ đánh bạc, tổ chức đánh bạc, 01 vụ chứa mại dâm, 03 vụ chống người thi hành công vụ, 01 vụ làm giả con dấu tài liệu và 04 vụ án khác. Đã khám phá nhanh 228/343 vụ (đạt 66,5%) và bắt 356 đối tượng.

8.5. Tình hình giải quyết việc làm

Trong tháng, các thành phần kinh tế đã giải quyết việc làm cho 26.568 lượt lao động, nâng tổng số giải quyết việc làm đến nay 216.139 lượt lao động, tăng 24,17% so với cùng kỳ. Số việc làm mới trong tháng là 11.803 chỗ (tập trung các ngành, bán buôn, bán lẻ, thực phẩm, bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, hoạt động tư vấn quản lý và các hoạt động kinh doanh khác, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống), nâng tổng số tạo việc làm mới, lũy kế từ đầu năm đến nay là 96.545 lượt lao động, tăng 20,6% so với cùng kỳ.

Về hoạt động liên quan đến người lao động đi làm việc ở nước ngoài: Từ đầu năm đến nay, số lao động do các đơn vị đưa đi làm việc ở nước ngoài là 3.825 người, tập trung ở thị trường Nhật Bản, chủ yếu ở một số ngành chính như chế biến thực phẩm, đóng gói, điều dưỡng.

8.6. Về giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp

Trong tháng, đã tiếp nhận 13.830 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, ban hành 13.449 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động đủ điều kiện. Nâng tổng số đã tiếp nhận từ đầu năm đến nay là 91.353 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp và đã ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 87.666 người lao động đủ điều kiện, đạt 96% hồ sơ.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2022.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp;
- Vụ Hệ thống TKQG;
- Thành uỷ, HĐND, UBND TP;
- Lãnh đạo Cục TK;
- Đơn vị thuộc Cục TK;
- Cục TK một số tỉnh, TP;
- Một số Sở, ngành TP;
- Lưu: TH, TCHC.

Trần Phước Tường